TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ XUYÊN** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:15/2018/HNGĐ-ST
Ngày:23/5/2018
"V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Hữu.
Các hội thẩm nhân dân:
1/ Ông Lê Minh Trí
2/ Bà Võ Thị Vịnh

Thư ký phiên toà: Bà Võ Anh Thảo, thư ký Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mỹ Liên – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 305/2017/TLST-HNGĐ ngày 28/11/2017 về việc "ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2018/QĐXX-ST ngày 28 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lương Thị Kim T, sinh năm 1976. (Có mặt)
Địa chỉ: Số 149 ấp B, xã Phú T, huyện T, tỉnh Tiền Giang
- *Bị đơn:* Ông Phạm Văn B, sinh năm 1983 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 10 tháng 11 năm 2017, các chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên toà ngày hôm nay nguyên đơn bà Lương Thị Kim T trình bày:

Bà T và ông B kết hôn năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang. Sau khi cưới thì bà T với ông B chung sống hạnh phúc được ba năm thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Bà T và ông B sống ly thân từ tháng 01/2014 cho đến nay, bà T thấy rằng cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên yêu cầu được ly hôn với ông Phạm Văn B.

Về con chung: Trong thời gian chung sống bà T và ông B có một người con chung tên Phạm Lan A, sinh ngày 03/02/2014 hiện đang sống với bà T. Bà T yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Phạm Văn B: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án cho ông B (Niêm yết) nhưng ông B không có ý kiến gửi cho Tòa án nên không ghi nhận được ý kiến của bị đơn.

Tại phiên tòa kiểm sát viên trình bày : Về thủ tục trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; nguyên đơn chấp hành hành tốt giấy tiệu tập của Tòa án, bị đơn không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ đơn yêu cầu ly hôn của bà Lương Thị Kim T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến trình bày của đương sự. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt bị đơn ông Phạm Văn B. Xét thấy, ông B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Phạm Văn B.

[2]Về nội dung:

Bà Lương Thị Kim T với ông Phạm Văn B kết hôn năm 2011 có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và không còn chung sống với nhau từ năm 2014 cho đến nay. Nay bà T yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông B.

[3] Về hôn nhân:

Khi giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành mời hòa giải và đã tống đạt hợp lệ cho ông B 02 lần nhưng ông Bích không đến theo giấy triệu tập của Tòa án. Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà T giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với ông B.

Xét thấy, bà Lương Thị Kim T và ông Phạm Văn B kết hôn năm 2011 có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ. Trong thời gian chung sống giữa bà T và ông B có nhiều mâu thuẫn. Xét thấy, sau khi kết hôn bà T và ông B chung sống hạnh phúc được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và ông B đã bỏ nhà đi từ đó cho đến nay không rõ đi đâu.Tại quyết định số 04/2017/QĐDS-ST ngày 30/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên đã tuyên bố ông Phạm Văn B mất tích nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lương Thị Kim T. Bà T được ly hôn với ông B.

[4] Về con chung: Trong thời gian chung sống bà T và ông B có một người con chung tên Phạm Lan A, sinh ngày 03/02/2014 hiện đang sống với bà T. Bà T

yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, hiện nay cháu Phạm Lan A đang ở với bà T nên Hội đồng xét xử quyết định giao cho bà Tuyến tiếp tục nuôi dưỡng trưởng thành. Bà Lương Thị Kim T không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem.

Ông Phạm Văn Bích được quyền thăm nom con chung không ai được quyền ngăn cản.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6]Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 bà Lương Thi Kim T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định là 300.000 đồng.

[7] Lời đề nghị của kiểm sát viên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; khoản 1,3 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khỏa 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Điều 53; khoản 2 Điều 56; Điều 58; khoản 2 Điều 81; Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Lương Thị Kim T được ly hôn với ông Phạm Văn B.

2/ *Về con chung*: Giao cháu Phạm Lan A, sinh ngày 03 tháng 02 năm 2014 cho bà Lương Thị Kim T tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Ông Phạm Văn B được quyền thăm nom con chung không ai được quyền ngăn cản.

Bà Lương Thị Kim T không yêu cầu ông Phạm Văn B cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem.

4/ Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

5/ Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Lương Thị Kim T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008853 ngày 28/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, bà T đã nộp xong.

6/ Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử

theo trình tự phúc thẩm đối với người vắng mặt thì thời hạn 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

7/ Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thành Hữu

Nơi nhận:
- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A DS huyện Mỹ Xuyên;
- UBND xã Phú Thành, H. Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.
- Lưu hồ sơ.